

STT	SBD	Họ và Tên	Khối	Lớp	Điểm
1	10692146	Nguyễn Minh Thư	Khối 2	2A4	4,810
2	10657964	Đỗ Hải ngân	Khối 2	2A4	4,950
3	10622284	Hoàng Minh Anh	Khối 2	2A4	4,370
4	10562248	Kiều Hoàng Phương Thảo	Khối 2	2A4	3,750
5	10770459	Tạ Hải Đăng	Khối 2	2A4	3,780
6	10753050	Trương Gia Bảo	Khối 2	2A4	3,470
7	10616946	Trần Thiệu Quang	Khối 2	2A4	2,910
8	10693706	Tran Bao Ngan An	Khối 2	2A4	1,710
9	10691815	Nguyễn Phương Linh	Khối 2	2A4	1,320
10	10691911	Võ Trọng Minh	Khối 2	2A4	800
11	10702855	Lê Linh Anh	Khối 2	2A4	590
12	10701744	Nguyễn Vy Anh	Khối 2	2A4	450
13	10691796	Nguyễn Khôi Nguyên	Khối 2	2A4	270
14	10642221	Trần Ngọc Bảo Anh	Khối 2	2A4	0
15	10728288	Nguyễn Thị Như Hằng	Khối 2	2A4	0